

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 45/2024/NQ-HĐND ngày 05/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn khu dân cư không được phép chăn nuôi và chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn thành phố Móng Cái

Thực hiện Nghị quyết số 45/2024/NQ-HĐND ngày 05/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh về Quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn khu dân cư không được phép chăn nuôi và chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 45/2024/NQ-HĐND); Kế hoạch số 295/KH-UBND ngày 20/12/2024 của UBND tỉnh Quảng Ninh về thực hiện Nghị quyết số 45/2024/NQ-HĐND ngày 05/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn khu dân cư không được phép chăn nuôi và chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn Tỉnh;

Theo đề nghị của phòng Kinh tế tại Tờ trình số 27/TTr-PKT ngày 09/1/2025 và ý kiến thống nhất của Thường trực UBND Thành phố tại phiếu trình xin ý kiến ngày 10/01/2025 của Văn phòng HĐND & UBND Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 45/2024/NQ-HĐND ngày 05/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn khu dân cư không được phép chăn nuôi và chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn Thành phố, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 45/2024/NQ-HĐND kịp thời, đồng bộ, thống nhất trong hệ thống chính trị và sự đồng thuận của nhân dân trong quá trình thực hiện.
- Tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết số 45/2024/NQ-HĐND đến các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động chăn nuôi trên địa bàn Thành phố nhằm tạo sự thống nhất trong công tác chỉ đạo, điều hành; nâng cao nhận thức, tạo sự chuyển biến tích cực trong chăn nuôi, từng bước chấm dứt hoạt động trong khu vực không được phép chăn nuôi, góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường, nguy cơ dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, xây dựng đô thị xanh, sạch, đẹp, văn minh.

2. Yêu cầu

- Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của các phòng, ban, đơn vị và UBND các xã, phường trong tổ chức thực hiện Nghị quyết số 45/2024/NQ-HĐND.

- Quá trình thực hiện Nghị quyết đảm bảo phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả giữa các phòng, ban đơn vị, UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chủ động triển khai hiệu quả; bám sát nội dung và lộ trình thực hiện Nghị quyết, quản lý chặt chẽ, không để phát sinh các tổ chức, cá nhân xây dựng mới, mở rộng quy mô chăn nuôi tại các khu vực không được phép chăn nuôi.

- Thường xuyên, kịp thời kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ, giải quyết những vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện để việc triển khai thực hiện Nghị quyết trên địa bàn Thành phố đạt hiệu quả, kịp thời đề xuất sửa đổi và bổ sung cho phù hợp.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác thông tin, tuyên truyền phổ biến nội dung Nghị quyết số 45/2024/NQ-HĐND

a) Nội dung thông tin, tuyên truyền

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung của Nghị quyết số 45/2024/NQ-HĐND đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người dân. Vận động các tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi trong khu vực không được phép chăn nuôi chấm dứt hoạt động chăn nuôi hoặc di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi đến địa điểm phù hợp trước ngày 01 tháng 02 năm 2025;

- Tuyên truyền cơ chế, chính sách hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi theo Điều 7 Nghị định 106/2024/NĐ-CP ngày 01/8/2024 của Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi;

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức các tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi trên địa bàn thành phố hoàn thiện, đáp ứng điều kiện chăn nuôi theo Luật Chăn nuôi, các văn bản hướng dẫn thi hành luật và các quy định liên quan.

b) Phương thức thông tin, tuyên truyền

- Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, lồng ghép trong những chương trình phát thanh trên hệ thống loa truyền thanh của các xã, phường.

- Tuyên truyền trực tiếp hoặc cấp phát tài liệu, tờ rơi phổ biến nội dung cơ bản của Nghị quyết và các văn bản liên quan đến lĩnh vực chăn nuôi cho các tổ chức, cá nhân có hoạt động chăn nuôi trên địa bàn thành phố, nhất là tại các khu vực không được phép chăn nuôi theo Điều 2 Nghị quyết số 45/2024/NQ-HĐND thông qua các cuộc sinh hoạt cộng đồng tổ dân, khu phố; vận động thông qua các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội.

c) Cơ quan chủ trì tham mưu: Phòng Kinh tế và UBND các xã, phường.

d) Cơ quan phối hợp: Hội nông dân Thành phố, Trung tâm truyền thông và Văn hóa Thành phố.

e) Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hàng năm.

2. Rà soát, thống kê lập danh sách, phân loại cơ sở/hộ chăn nuôi, tổng đàn vật nuôi trong khu vực không được phép chăn nuôi. Tổ chức ký cam kết chấm dứt hoạt động chăn nuôi

a) Ủy ban nhân dân các xã, phường hướng dẫn cơ sở chăn nuôi thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi, tổ chức tiếp nhận kê khai hoạt động chăn nuôi của các tổ chức, cá nhân theo Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi.

b) Ủy ban nhân dân các Phường Trần Phú, Ka Long, Trà Cổ, Hải Yên, Ninh Dương rà soát, thống kê cơ sở chăn nuôi, tổng đàn vật nuôi trong khu vực không được phép chăn nuôi, tổ chức vận động cơ sở chăn nuôi đăng ký, cam kết thực hiện chấm dứt hoạt động chăn nuôi theo chỉ đạo của UBND Thành phố tại công văn số 22/UBND-KT ngày 03/01/2025 “*V/v rà soát, thống kê lập danh sách hộ chăn nuôi trong khu vực không được phép chăn nuôi. Tổ chức ký cam kết chấm dứt hoạt động chăn nuôi tại các khu vực không được phép chăn nuôi quy định tại Điều 2, Nghị quyết số 45/2024/NQ - HĐND ngày 05/11/2024 của HĐND tỉnh Quảng Ninh*”.

c) Tăng cường kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện, không để xảy ra trường hợp phát sinh xây mới hoặc mở rộng quy mô chăn nuôi trong khu vực không được phép chăn nuôi quy định tại Điều 2, Nghị quyết số 45/2024/NQ-HĐND.

- Cơ quan chủ trì tham mưu: UBND các xã, phường, phòng Kinh tế; Trung tâm dịch vụ kỹ thuật Nông nghiệp.

- Cơ quan phối hợp: Chi Cục thống kê; các tổ chức, cá nhân có liên quan;

- Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước 30/01/2025.

3. Xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện việc di dời và hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi

a) Ủy ban nhân dân các Phường Trần Phú, Ka Long, Trà Cổ, Hải Yên, Ninh Dương vận động cơ sở chăn nuôi đăng ký thực hiện di dời cơ sở chăn nuôi gửi về Ủy ban nhân dân Phường (*theo mẫu biểu 02 đính kèm*) và đăng ký đào tạo để chuyển đổi nghề (*theo mẫu biểu 03 đính kèm*), báo cáo tổng hợp danh sách và bản đăng ký gửi Ủy ban nhân dân Thành phố (*qua phòng Kinh tế tổng hợp*).

b) Xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện việc di dời và lập dự trù kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi theo Điều 7 Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01/8/2024 của Chính phủ quy định chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi.

- Giao Phòng Kinh tế chủ trì: (i1) Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập Hội đồng (gồm các ngành, đơn vị có liên quan, UBND các phường) kiểm tra, lập biên bản ghi nhận hiện trạng chuồng trại (diện tích, kết cấu xây dựng), xác định số đơn vị vật nuôi hiện có tại thời điểm xác minh của từng cơ sở chăn nuôi và xác nhận thời gian thực hiện di dời của cơ sở); (i2) Tham mưu quyết định của

UBND Thành phố phê duyệt danh sách cơ sở thuộc diện di dời; danh sách người lao động đăng ký đào tạo để chuyển đổi nghề; (i3) Phối hợp với UBND các phường, phòng Tài chính - Kế hoạch xây dựng kế hoạch cụ thể, lập dự trù kinh phí chi trả tiền hỗ trợ cho các cơ sở chăn nuôi thực hiện di dời ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi tổng hợp báo cáo UBND Thành phố chỉ đạo.

- Cơ quan chủ trì tham mưu: Phòng Kinh tế; UBND các phường Trần Phú, Ka Long, Trà Cổ, Hải Yên, Ninh Dương.

- Cơ quan phối hợp: Phòng Tài chính kế hoạch; Phòng Tài nguyên và Môi trường; Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Quý II/2025.

4. Thực hiện hỗ trợ khi chấm dứt hoạt động hoặc di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi

- Trình tự, thủ tục hỗ trợ theo quy định tại Điều 13, Điều 14 Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi; quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực chăn nuôi thuộc phạm vi chức năng của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành kèm theo Quyết định số 3257/QĐ-UBND ngày 11/11/2024 của UBND Tỉnh.

- Cơ quan chủ trì tham mưu: Phòng Kinh tế, UBND các phường Trần Phú, Ka Long, Trà Cổ, Hải Yên, Ninh Dương.

- Cơ quan phối hợp: Tài chính - Kế hoạch, Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

5. Thực hiện chế tài, xử lý vi phạm hành chính đối với các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính về hoạt động chăn nuôi

a) Thực hiện kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính đối với các tổ chức, cá nhân có hoạt động xây mới, coi nôi, mở rộng quy mô và tổ chức hoạt động chăn nuôi trở lại trong khu vực không được phép chăn nuôi theo Nghị định số 14/2021/NQ-CP ngày 01/3/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về chăn nuôi.

- Cơ quan chủ trì tham mưu: Ủy ban nhân dân Phường Trần Phú, Ka Long, Trà Cổ, Hải Yên, Ninh Dương, phòng Kinh tế.

- Cơ quan phối hợp: Các phòng, ban, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn thành phố.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

6. Tiếp tục rà soát đề nghị bổ sung khu vực không được phép chăn nuôi

Căn cứ tình hình thực tiễn tốc độ phát triển đô thị và phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố, tiếp tục rà soát đề xuất các khu vực không được phép chăn nuôi báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét bổ sung các khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh khi cần thiết.

- Cơ quan chủ trì tham mưu: Phòng Kinh tế; UBND các xã, phường.
- Cơ quan thực hiện: UBND các xã, phường; các phòng, ban đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý ngân sách và các quy định hiện hành.

+ Sử dụng nguồn vốn đầu tư công đối với chính sách quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7 Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01/8/2024 của Chính phủ;

+ Sử dụng dự toán chi thường xuyên đối với chính sách quy định tại điểm c, điểm đ khoản 2 Điều 7 Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 01/8/2024 của Chính phủ.

- UBND các phường Trần Phú, Ka Long, Trà Cổ, Hải Yên, Ninh Dương thực hiện lập dự toán, thanh, quyết toán ngân sách nhà nước theo đúng quy định.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì phối hợp Phòng Kinh tế căn cứ chức năng nhiệm vụ hướng dẫn triển khai thực hiện đảm bảo đúng quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các phòng, ban, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị, xã, phường, triển khai thực hiện Kế hoạch, đảm bảo hiệu quả, công khai, minh bạch, kịp thời và thống nhất trong hệ thống chính trị, nhân dân.

1. Phòng Kinh tế

- Chủ trì tham mưu UBND Thành phố chỉ đạo, triển khai đảm bảo tiến độ chỉ đạo của HĐND Tỉnh, UBND Tỉnh.

- Phối hợp cùng các đơn vị có liên quan kiểm tra giám sát, đôn đốc UBND các xã, phường triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo tiến độ, tham mưu xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, không chấp hành quy định tại Nghị quyết của HĐND Tỉnh và các quy định hiện hành khác liên quan; định kỳ hàng tháng tổng hợp báo cáo UBND Thành phố kết quả triển khai thực hiện.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, UBND các xã phường hàng năm rà soát, tham mưu UBND Thành phố báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, bổ sung khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn cho phù hợp.

- Phối hợp các phòng, ban đơn vị liên quan rà soát quỹ đất và ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng cho vùng/khu chăn nuôi tập trung phục vụ cho việc di dời và thực hiện chính sách hỗ trợ di dời.

2. Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp

- Thực hiện hướng dẫn, tuyên truyền các cơ sở chăn nuôi thực hiện quy trình chăn nuôi an toàn sinh học; đảm bảo vệ sinh thú y; phòng chống dịch bệnh vật nuôi theo Luật Chăn nuôi và Luật thú y.

3. Phòng Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì hướng dẫn việc thực hiện các quy định về môi trường, thủ tục đất đai đối với các dự án chăn nuôi trên địa bàn theo thẩm quyền. Phối hợp các phòng ban đơn vị liên quan thực hiện nội dung theo Kế hoạch của Thành phố.

4. Phòng Tài chính- Kế hoạch

- Chủ trì, phối hợp với UBND các xã, phường, phòng Kinh tế tham mưu UBND Thành phố bố trí kinh phí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch.

- Thẩm định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư phát triển chăn nuôi trên địa bàn Thành phố theo đúng quy hoạch và nằm ngoài khu vực không được phép chăn nuôi theo quy định tại Nghị quyết số 45/2024/NQ-HĐND ngày 05/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh và các quy định khác có liên quan.

5. Trung tâm Truyền thông và Văn hóa.

- Chủ trì, phối hợp với phòng Kinh tế và các đơn vị liên quan tuyên truyền, cung cấp thông tin nội dung triển khai Nghị quyết số 45/2024/NQ-HĐND ngày 05/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh để tuyên truyền sâu rộng nội dung, mục đích, ý nghĩa của Nghị quyết trên các phương tiện thông tin đại chúng để Nhân dân biết tham gia thực hiện.

6. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Hàng năm rà soát, đề nghị bổ sung khu vực không được phép chăn nuôi cho phù hợp với tình hình thực tế tại xã, phường quản lý.

- Chủ trì và phối hợp với các phòng, ban đơn vị có liên quan tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường, đất đai đối với hoạt động chăn nuôi theo quy định; tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người dân nội dung Nghị quyết, quy định, chính sách hỗ trợ có liên quan. Xử lý nghiêm các cơ sở chăn nuôi không chấp hành quy định pháp luật theo thẩm quyền tại Nghị định số 14/2021/NĐ-CP ngày 01/3/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về chăn nuôi và các quy định pháp luật khác hiện hành;

- Định kỳ trước 10/11 hàng năm báo cáo kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết về Ủy ban nhân dân Thành phố (qua Phòng Kinh tế thành phố) để tổng hợp.

*** Đối với UBND các phường: Trần Phú, Ka Long, Trà Cổ, Hải Yên, Ninh Dương**

- Căn cứ nội dung Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể, triển khai thực hiện chấm dứt hoạt động chăn nuôi trong khu vực không được phép chăn nuôi theo Nghị quyết số 45/2024/NQ-HĐND ngày 05/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh trước ngày 13/01/2025. Quản lý chặt chẽ hoạt động chăn nuôi trên địa bàn, không để xảy ra trường hợp phát sinh xây mới hoặc mở rộng quy mô chăn nuôi trong khu vực không được phép chăn nuôi, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định pháp luật hiện hành.

- Tổng hợp nhu cầu kinh phí hỗ trợ di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn gửi về UBND Thành phố qua phòng Tài chính - kế hoạch và phòng Kinh tế tổng hợp.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức - chính trị xã hội Thành phố

- Phổ biến, lồng ghép tuyên truyền nội dung của Nghị quyết số 45/2024/NQ-HĐND ngày 05/11/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh và các nội dung tại Kế hoạch của Thành phố cho các hội viên, đoàn viên và các tầng lớp Nhân dân, đồng thời giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Kế hoạch của UBND Thành phố trên địa bàn các xã, phường.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan, Chủ tịch UBND các xã, phường nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, UBND các xã, phường, các phòng, ban đơn vị liên quan báo cáo về Ủy ban nhân dân thành phố (qua Phòng Kinh tế) để kịp thời chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- TT Thành ủy - TT HĐND thành phố (b/c);
- CT, các PCT UBND thành phố (c/d);
- UBND các xã, phường (t/h);
- Các phòng ban, đơn vị: Phòng Kinh tế, Tài Chính - Kế hoạch, Tài nguyên Môi trường, Quản lý Đô thị, Trung tâm dịch vụ kỹ thuật Nông nghiệp, Trung tâm Truyền thông và Văn Hóa (t/h);
- Khối MTTQ và các Đoàn thể CT-XH (p/h);
- VP1, P1, V2;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đỗ Văn Tuấn



HỆ THỐNG BIỂU MẪU

(Kèm theo Kế hoạch số: 08 /KH-UBND ngày 09/01/2025 của UBND Thành phố)

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT

Không chăn nuôi tại khu vực quy định không được phép chăn nuôi

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn.....

- Họ và tên tổ chức, cá nhân có cơ sở chăn nuôi :
- Điện thoại:.....
- Thẻ CCCD số.....ngày cấp.../.../.....; Nơi cấp:
- Chỗ ở hiện nay:.....
- Địa điểm cơ sở chăn nuôi:.....

(Nếu đối tượng đề nghị hỗ trợ là tổ chức, ghi rõ các thông tin về tổ chức: Tên, số đăng ký kinh doanh, lĩnh vực đăng ký kinh doanh chính, địa chỉ trụ sở; Họ tên và thông tin liên quan của người đại diện theo pháp luật của tổ chức)

- Số lượng vật nuôi:

STT	Loại vật nuôi	Số lượng hiện có (con)		Thời gian bắt đầu nuôi	Thời gian chấm dứt hoạt động chăn nuôi	Ghi chú
		Con	Kg			
1						
2						
3						

- Diện tích chuồng trại chăn nuôi phải di dời.....m²

- Kết cấu chuồng nuôi:.....
.....
.....
.....
.....
.....

Tôi xin cam kết: Từ ngày ./.. /.....không chăn nuôi tại (Nêu địa chỉ cụ thể đến/tổ/thôn/xóm).....
.....
.....
.....

và thực hiện đúng quy định của nhà nước về hoạt động chăn nuôi theo Luật Chăn nuôi và quy định của tỉnh. Nếu thực hiện sai, Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm./.

Người cam kết
(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐĂNG KÝ

Di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân huyện/thành phố.....
- Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn.....

- Họ và tên tổ chức, cá nhân có cơ sở chăn nuôi di dời:.....
- Điện thoại:.....
- Thẻ CCCD số.....ngày cấp.../.../.....; Nơi cấp:
- Chỗ ở hiện nay:.....

(Nếu đối tượng đề nghị hỗ trợ là tổ chức, ghi rõ các thông tin về tổ chức: Tên, số đăng ký kinh doanh, lĩnh vực đăng ký kinh doanh chính, địa chỉ trụ sở; Họ tên và thông tin liên quan của người đại diện theo pháp luật của tổ chức).

- Địa chỉ cơ sở chăn nuôi phải di dời:.....

Tôi làm đơn đề nghị các cơ quan có thẩm quyền xem xét hỗ trợ theo chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh quy định tại Nghị quyết số 45/2024/NQ-HĐND ngày 05/11/2024 của Hội đồng nhân tỉnh Quảng Ninh, cụ thể:

1. Số lượng vật nuôi hiện có: *(Liệt kê đầy đủ loại vật nuôi và số lượng con từng loại sẽ thực hiện di dời).*

- Loại vật nuôi:.....
- Số lượng:.....

STT	Loại vật nuôi	Số lượng vật nuôi hiện có		Thời gian bắt đầu nuôi	Thời gian chấm dứt hoạt động chăn nuôi	Ghi chú
		Con	Kg			
1						
2						
3						

2. Quy mô chăn nuôi: (nêu cụ thể thuộc quy mô nào: Chăn nuôi nông hộ; Trang trại chăn nuôi quy mô nhỏ; Trang trại chăn nuôi quy mô vừa hay Trang trại chăn nuôi quy mô lớn).

3. Diện tích chuồng trại chăn nuôi phải di dời.....m².

4. Kết cấu chuồng nuôi:.....
.....
.....

Cơ sở xin cam kết:

1. Tính chính xác của những thông tin trên đây
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật ./.

Xác nhận của UBND cấp xã

....., ngày tháng.... năm

Người làm đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ
Đào tạo chuyển đổi nghề

Kính gửi:.....

Tôi tên là:

Số CMND/CCCD/mã định danh cá nhân:.....Ngày cấp:..../..../... Nơi cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Tên cơ sở chăn nuôi (tên chủ cơ sở):

Địa chỉ cơ sở chăn nuôi:.....

Đối tượng chăn nuôi:.....

Diện tích cơ sở chăn nuôi:.....

Nội dung đăng ký học nghề:

Căn cứ Nghị định số 106/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi và Nghị quyết số 45/2024/NQ-HĐND ngày 05/11/2024 của Hội đồng nhân tỉnh Quảng Ninh.

Tôi cam kết thực hiện đúng nội dung đăng ký và đề nghị sau khi hoàn thành chương trình đào tạo nghề sẽ được thụ hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước.

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam kết của mình.

Xác nhận của UBND cấp xã

....., ngày tháng.... năm

Người làm đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)